

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2018/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ, ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT- BKHCN, ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ, quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT- BKHC, ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 23/TTr - SKHCN ngày 22 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn và báo cáo kết quả việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2018 và thay thế Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 10 năm 2015 về Quy định trình tự xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
(Kèm theo Quyết định số: 07/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ) dưới các hình thức bao gồm: Đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là đề tài); dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án); đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ.

2. Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* (sau đây gọi tắt là *đề xuất đặt hàng*) là đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của các tổ chức, cá nhân được Sở Khoa học và Công nghệ xem xét đặt hàng.

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh* là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

Điều 3. Căn cứ đề xuất đặt hàng

1. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

2. Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm của ngành, tỉnh.

3. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ.

Điều 4. Nguyên tắc xác định đề xuất đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo xác định đề xuất đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh.

2. Việc xác định đề xuất đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công

nghệ đặt hàng cấp tỉnh phải phù hợp với định hướng, tiến độ xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm và có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi tỉnh.

Điều 5. Trình tự xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng

1. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất đặt hàng của các tổ chức, cá nhân và tự đề xuất đặt hàng theo những căn cứ quy định tại Điều 3 của Quy định này sau khi được Ban chủ nhiệm các Chương trình tư vấn. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp xin ý kiến Thường trực Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh (nếu có) trước khi tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH-CN hàng năm.

2. Tổ chức xây dựng đề xuất đặt hàng được thực hiện theo trình tự quy định tại Chương III của Quy định này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (gọi tắt là hội đồng hoặc hội đồng tư vấn) theo danh mục các nhiệm vụ được xem xét tại Khoản 2 Điều này và các quy định tại Chương III của Quy định này trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh và công bố công khai để các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia tuyển chọn hoặc xét giao trực tiếp.

Chương II

YÊU CẦU XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 6. Yêu cầu đối với đề tài, dự án

Đề tài, dự án, đề án phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung

a) Có tính cấp thiết hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trong phạm vi của tỉnh;

b) Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học công nghệ (nhân lực khoa học và công nghệ hoặc nguồn tài chính) của tỉnh hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính đặc thù của tỉnh; vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh, phát triển khoa học và công nghệ.

c) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước đã và đang thực hiện.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài

a) Đề tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến: có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu ứng

dụng ở Việt Nam; được hoàn thành ở dạng mẫu và sẵn sàng chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm; có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng.

- Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, pháp luật của Nhà nước.

c) Đối với đề tài trong các lĩnh vực khác: sản phẩm khoa học và công nghệ đảm bảo tính mới, tính tiên tiến và khả thi hoặc có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội của tỉnh

3. Yêu cầu riêng đối với dự án

a) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng hoặc có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện.

Điều 7. Yêu cầu riêng đối với đề án

Kết quả nghiên cứu là những đề xuất hoặc dự thảo cơ chế chính sách, quy trình, quy phạm, văn bản pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của địa phương.

Điều 8. Yêu cầu riêng đối với dự án khoa học và Công nghệ

1. Giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn được Thủ tướng Chính phủ hoặc bộ, ngành và địa phương phê duyệt;

2. Kết quả tạo ra đảm bảo được áp dụng và nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư sản xuất; có ý nghĩa tác động lâu dài tới sự phát triển khoa học và công nghệ của ngành, lĩnh vực.

3. Có khả năng huy động được nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện.

4. Tiến độ thực hiện phù hợp với tiến độ triển khai dự án đầu tư sản xuất, đề án phát triển kinh tế - xã hội; có thời gian thực hiện không quá 05 năm.

Chương III

TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT VÀ PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG

Điều 9. Tổng hợp đề xuất đặt hàng

1. Căn cứ tiến độ thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm hoặc theo tính cấp thiết, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng phát triển khoa học và công nghệ ưu tiên của địa phương mình và thời hạn gửi đề xuất đặt hàng. Đề xuất đặt hàng theo các mẫu ban hành kèm theo Quy định này: đề tài hoặc đề án khoa học theo Mẫu A1-ĐXNVDT; dự án theo Mẫu A2- ĐXNV DATN và dự án khoa học và công nghệ theo Mẫu A3-ĐXNVDAKH.

2. Tổng hợp các đề xuất đặt hàng

a) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề xuất đặt hàng và xem xét đánh giá sơ bộ về tính đầy đủ và cấp thiết của đề xuất đặt hàng.

b) *Đề xuất đặt hàng* được đánh giá "đạt yêu cầu" sơ bộ khi đáp ứng 02 yêu cầu sau: có đầy đủ thông tin trong Phiếu đề xuất đặt hàng theo mẫu hướng dẫn; Có đủ cơ sở về tính cấp thiết của nhiệm vụ đề xuất. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh xem xét.

c) Nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng được thể hiện: tên đề tài, dự án; định hướng mục tiêu; nội dung dự kiến thực hiện; yêu cầu đối với kết quả dự kiến sẽ đạt được; địa chỉ áp dụng; Dự kiến nhu cầu kinh phí và các thông tin liên quan khác (nếu có).

d) Trên cơ sở các đề xuất được lựa chọn từ các Ban chủ nhiệm chương trình, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, lựa chọn các đề xuất đặt hàng đáp ứng các yêu cầu đặt hàng và tự đề xuất những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết ở cấp tỉnh.

Điều 10. Thành lập Hội đồng tư vấn

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn theo chuyên ngành khoa học và công nghệ phù hợp với lĩnh vực của đề xuất đặt hàng. Hội đồng có thể tư vấn cho một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực hoặc chuyên ngành khoa học và công nghệ.

2. Hội đồng tư vấn có 5 - 9 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên của hội đồng tư vấn là các chuyên gia khoa học và công nghệ, chuyên gia kinh tế hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu. Trong đó ít nhất 02 thành viên có chuyên môn sâu trong hội đồng làm chuyên gia phản biện cho mỗi đề xuất đặt hàng (nếu có) 1 đề xuất.

3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ nội dung của đề xuất đặt hàng quyết định số lượng thành viên và thành phần của hội đồng phù hợp với quy định tại

Khoản 2 của Điều này. Đối với các đề xuất đặt hàng phức tạp hoặc có yêu cầu đặc thù, có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần hội đồng khác với quy định tại các Khoản 2 của Điều này.

Điều 11. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Phiên họp của hội đồng phải có mặt ít nhất 05 thành viên của hội đồng (đối với hội đồng được thành lập có từ 05 đến 07 thành viên) hoặc ít nhất 2/3 thành viên của hội đồng (đối với hội đồng được thành lập có trên 07 thành viên), trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch được chủ tịch hội đồng ủy quyền, các chuyên gia phản biện hoặc là đã được các ban chủ nhiệm đề xuất.

2. Thành viên hội đồng tư vấn có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và nhận xét, đánh giá đề xuất đặt hàng theo mẫu quy định ban hành kèm theo Quy định này: Mẫu B1-TVHDDT/DATN đối với đề tài, dự án, Mẫu B2-TVHDDA đối với đề án khoa học và Mẫu B3-TVHDDAKH đối với dự án khoa học và công nghệ;

b) Trong trường hợp tư vấn nhiều đề xuất đặt hàng, trên cơ sở Ban chủ nhiệm các Chương trình nhận xét tư vấn theo Mẫu PNX-BCN, các thành viên Hội đồng nhận xét, tư vấn theo Mẫu PNX-HDKH;

c) Các chuyên gia phản biện hoặc Ban chủ nhiệm có trách nhiệm chỉnh sửa hoặc xây dựng các nội dung mới cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ dự kiến đặt hàng để thảo luận trong cuộc họp của hội đồng.

3. Tài liệu được gửi đến các thành viên hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp hội đồng. Tài liệu gồm:

a) Đề xuất đặt hàng;

b) Trích lục yêu cầu quy định tại các Điều 6,7 và 8 của Quy định này;

c) Các biểu mẫu, phụ lục cần thiết phù hợp với đề xuất đặt hàng nêu tại khoản 2 Điều này;

d) Kết quả tra cứu thông tin của các đề tài, dự án sử dụng ngân sách Nhà nước có liên quan đã và đang thực hiện đối với đề xuất đặt hàng dưới hình thức đề tài, dự án theo Mẫu C0-TCTT ban hành kèm theo Quy định này tại Trung tâm thông tin của Sở KH&CN (nếu có); hoặc đối với các đơn vị phải cam kết về nhiệm vụ đề xuất đã xác định.

đ) Tài liệu chuyên môn liên quan khác (nếu có).

4. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các ý kiến kết luận của hội đồng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên của hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức bỏ phiếu.

5. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký khoa học của hội đồng tổng hợp để hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của hội đồng.

Thành viên hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của hội đồng.

6. Sở Khoa học và Công nghệ cử thư ký hành chính giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của hội đồng.

Điều 12. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, thì Phó chủ tịch chủ trì phiên họp.

4. Hội đồng cử hoặc bầu một thành viên làm thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản các phiên họp hội đồng.

5. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên hội đồng.

6. Hội đồng thảo luận cho từng đề xuất theo các nội dung yêu cầu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Điều 6,7 và 8 Quy định này.

7. Các thành viên Hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng và bỏ *Phiếu đánh giá* đề xuất đặt hàng theo mẫu tại khoản 2, điều 11 Quy định này.

Đối với *đề xuất đặt hàng* được đề nghị "thực hiện", hội đồng có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ KH&CN đặt hàng và kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp).

Trường hợp có 02 hoặc nhiều *đề xuất đặt hàng*, hội đồng biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ KH&CN đặt hàng.

8. Thư ký kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng thành lập biên bản cuộc họp theo mẫu C1-BBHD và Mẫu C2-KQDG.

9. Đối với *đề xuất đặt hàng* được đề nghị "không thực hiện" Hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

10. Đối với *đề xuất đặt hàng* được đề nghị "thực hiện", các thành viên trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng. Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng gồm tên đề tài, dự án; mục tiêu; yêu cầu kết quả chính với chỉ tiêu cần đạt và lập thành Danh mục kiến nghị theo mẫu C3 - TH ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 13. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ rà soát và trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh. Trường hợp cần thiết Sở Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến của 01 đến 02 chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành lập Hội đồng khác xác định lại nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng trên Cổng thông tin

điện tử của Sở để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng, Sở khoa học và công nghệ thông báo công khai kết quả xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với những đề xuất đặt hàng không được phê duyệt trên cổng thông tin điện tử của mình để các tổ chức và cá nhân biết.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có những vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh với Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất với Ủy ban Nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND
Ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh)*

1. Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:
 - **Mẫu A1-ĐXNVDT**: Đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học
 - **Mẫu A2-ĐXNV DATN**: Dự án sản xuất thử nghiệm
 - **Mẫu A3-ĐXNVDAKH**: Dự án khoa học và công nghệ
2. Phiếu nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng:
 - **Mẫu B1-TVHĐDT/DATN**: Đề tài/dự án SXTN
 - **Mẫu B2-TVHĐDA**: Đề án khoa học
 - **Mẫu B3-TVHĐDAKH**: Dự án khoa học và công nghệ
3. **Mẫu C0-TCTT**: Kết quả tra cứu thông tin về các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm có liên quan đến đề xuất đặt hàng đã và đang thực hiện
4. **Mẫu C1-BBHD**: Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
5. **Mẫu C2-KQĐG**: Kết quả đánh giá đề xuất đặt hàng của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ
6. **Mẫu C3-TH**: Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ
7. **Mẫu PNX-BCN**: Phiếu nhận xét của các BCN các Chương trình
8. **Mẫu PNX-HDKH**: Phiếu nhận xét của hội đồng khoa học tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA KHÖC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
(Dùng cho đề tài hoặc đề án)

Tên nhiệm vụ KH&CN:

2. Thuộc lĩnh vực/Chương trình KH&CN:

2.1. Thuộc lĩnh vực KH&CN (*Lựa chọn 1 trong 6 lĩnh vực*)

- | | | |
|--------------------------------------|--|-----------------------------------|
| ☐ Tự nhiên | ☐ Kỹ thuật và công nghệ | ☐ Y, dược |
| ☐ Nông nghiệp | ☐ Xã hội | ☐ Nhân văn |

2.2. Thuộc Chương trình KH&CN (*Lựa chọn 1 trong 7 Chương trình*):

3.Căn cứ đề xuất (*giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 của Thông tư 03/2017/TT-BKHCN Quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước*):

4.Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước v.v...

5.Mục tiêu:

6.Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

7.Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

8.Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

9.Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

10.Dự kiến nhu cầu kinh phí:

(Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.)

....., Ngày tháng năm 20....

Tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ

(*Họ tên và chữ ký, đóng dấu đối với tổ chức*)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ hình thành (*từ một trong các nguồn sau: kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài ...có khả năng ứng dụng*)
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước v.v...
4. Mục tiêu:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường (*Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án*)
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra (*Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án*)
11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

..., ngày ... tháng... năm 20....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)

1. Tên dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):
2. Xuất xứ hình thành: *(nêu rõ nguồn hình thành của dự án KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước v.v...
4. Mục tiêu:
5. Nội dung KH&CN chủ yếu: *(mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một đề tài, hoặc dự án SXTN)*
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:
10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:
(khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)
12. Dự kiến hiệu quả của dự án KH&CN:
 - 12.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(cần làm rõ đóng góp của dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*
 - 12.2 Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

..., ngày ... tháng... năm 20....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 6 trang giấy khổ A4.

**PHIẾU NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP TỈNH**

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên đề tài/dự án đề xuất:

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

1.1 Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

1.2 Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

1.3 Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

1.4 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực của tỉnh hoặc cấp quốc gia cho việc thực hiện đề tài, dự án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

1.5 Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

II. Ý KIẾN CHUYÊN GIA (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

2.1 Dự kiến tên đề tài/dự án:

2.2 Định hướng mục tiêu:

2.3 Yêu cầu đối với kết quả:

Lưu ý:

Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần nêu rõ 2 yêu cầu:

- *Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ;*
- *Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm*

Đối với Dự án SXTN:

- *Các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm;*
- *Quy mô sản xuất thử nghiệm.*

....., ngày ... tháng ... năm 20...

(Chuyên gia ký, ghi rõ họ tên)

**PHIẾU NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên đề án đề xuất:

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

- 1.1 Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

- 1.2 Ảnh hưởng đối với các ngành, lĩnh vực, vùng lãnh thổ và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

- 1.3 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực của tỉnh cho việc thực hiện đề án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

II. Ý KIẾN CHUYÊN GIA (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

2.1 Tên đề án:

2.2 Mục tiêu:

2.3 Yêu cầu đối với kết quả:

....., ngày ... tháng ... năm 20...

(Chuyên gia ký, ghi rõ họ tên)

**PHIẾU NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên dự án KH&CN đề xuất:

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

- 1.1 Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng so với dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm trọng điểm chủ lực của tỉnh và của quốc gia (được nêu tại mục 2 của Phiếu đề xuất nhiệm vụ)

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

- 1.2 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực của tỉnh (hoặc quốc gia) cho việc thực hiện đề xuất đặt hàng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

- 1.3 Tính khả thi thể hiện qua nội dung đặt ra trong đề xuất đặt hàng; phương án huy động nguồn lực của tổ chức chủ trì

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ hoặc Không đạt yêu cầu ☐

II. Ý KIẾN CHUYÊN GIA (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

- ☐ Đề nghị không thực hiện
- ☐ Đề nghị thực hiện
- ☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

2.1 Tên dự án KH&CN:

2.2 Mục tiêu:

2.3 Yêu cầu đối với kết quả:

....., ngày ... tháng ... năm 20...

(Chuyên gia ký, ghi rõ họ tên)

KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN
Về các đề tài, dự án SXTN có liên quan đến
đề xuất đặt hàng đã và đang thực hiện

I. Thông tin về đề xuất đặt hàng

1. Tên đề tài/dự án SXTN:
2. Mục tiêu:
3. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

II. Kết quả tra cứu về đề tài, dự án có liên quan đã và đang thực hiện

Số TT	Tên đề tài/dự án	Năm bắt đầu - kết thúc	Mục tiêu	Kết quả đã (hoặc dự kiến) đạt được	Tên tổ chức và cá nhân chủ trì
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
.....					

....., ngày ... tháng... năm 20...

Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐẮK LẮK
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 20...

Loại nhiệm vụ KH&CN: (Đề tài, dự án, đề án, dự án KH&CN):

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành...
.../QĐ-SKH&CN ngày .../.../20... của Giám đốc Sở
 2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn:
 3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:
..., ngày... / .../20...
- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: .../...
 - Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:
 - Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2.		
3.		
....		

B. Nội dung làm việc của Hội đồng (*)

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.
2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc và bầu ông/bà
..... làm thư ký khoa học của Hội đồng.
3. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm :
....., Trưởng ban.
....., thành viên,
....., thành viên.

4. Các thành viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp.

5. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng.

6. Thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá hội đồng trong Biên bản kiểm phiếu Mẫu C3-KQĐG kèm theo.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu hội đồng thông qua kết luận trong Phụ lục kèm theo.

7. Các chuyên gia phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án đặt hàng cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá “đề nghị thực hiện”.

8. Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án đặt hàng và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

9. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với đề tài, dự án (đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ).

10. Hội đồng thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án trở lên). Kết quả làm việc của hội đồng thể hiện tại Mẫu C4-TH.

11. Hội đồng thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học của Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

*) Chỉ để lại những nội dung thích hợp từ nội dung 5 đến nội dung 10 Phần B

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN

Loại nhiệm vụ KH&CN: (Đề tài, dự án, đề án, dự án KH&CN)

I. Đề xuất đặt hàng “đề nghị thực hiện”*

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Kết quả đánh giá của hội đồng	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
...			

*) Đề xuất đặt hàng “đề nghị thực hiện” khi có trên $\frac{3}{4}$ tổng số phiếu đánh giá “Đạt yêu cầu”

II. Đề xuất đặt hàng đề nghị “không thực hiện”

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tóm tắt lý do đề nghị “không thực hiện”	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
...			

Thư ký khoa học của Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG
TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**
(Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài, Dự án, Đề án, Dự án KH&CN)	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
...					

Thư ký khoa học của Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

*) Lưu ý:

Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần thể hiện rõ 02 yêu cầu:

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ
- Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm

Đối với Dự án SXTN:

- Các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm
- Quy mô sản xuất thử nghiệm.

Mẫu PNX-BCN

HỘI ĐỒNG KH&CN TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BCN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng năm 201....

**PHIẾU NHẬN XÉT, TƯ VẤN ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ
KH&CN CẤP TỈNH NĂM**

1. Họ và tên:
2. Chức danh trong HĐ: ☐ Chủ tịch ☐ Phó chủ tịch ☐ Thành viên ☐ Thư ký

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức <i>Cá nhân đề xuất</i>	Đề nghị của thành viên			
			Ý kiến nhận xét	Hình thức thực hiện		Không đưa vào nhiệm vụ cấp tỉnh
				Chỉ định	Tuyển chọn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						

(Dùng tổng hợp cho nhiều nhiệm vụ)

Thành viên

(Ký ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT
TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức, cá nhân đề xuất	Hình thức đề xuất	Đánh giá của Thành viên HĐ		Nhận xét
				Thực hiện	Không thực hiện	
1						
2						
3						

Thành viên

(Ký ghi rõ họ tên)